

BÁO CÁO
Về việc triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột”

Căn cứ vào công văn số: 1219/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc: Hướng dẫn tổng kết 5 năm "Đề án triển khai PPBTNB (PPBTNB) giai đoạn 2011 - 2015";

Sở GDĐT Trà Vinh báo cáo quá trình triển khai thực hiện nội dung dạy học áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” giai đoạn 2011 - 2015, cụ thể như sau:

I. Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện triển khai Đề án

1. Thuận lợi, khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Ngành GDĐT Trà Vinh đã quan tâm và chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy trong đó có PPBTNB nhằm đáp ứng đổi mới GDĐT theo tinh thần Nghị quyết 29, Hội nghị lần thứ tám của BCHTW Đảng khóa XI;

- Các cơ sở giáo dục trong tỉnh từ cấp tiểu học, THCS, THPT đã triển khai đầy đủ các văn bản liên quan đến nội dung dạy học áp dụng phương pháp dạy học tích cực và tổ chức tập huấn về PPBTNB cho giáo viên giảng dạy.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, có nhiều kinh nghiệm giảng dạy.

- Giáo viên từng bước làm quen và vận dụng PPBTNB để thực hiện đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học ở một số môn học, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có xây dựng kế hoạch dạy học; kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với phương pháp này.

- Thông qua các tiết dự giờ, tổ/nhóm chuyên môn đã tiến hành rút kinh nghiệm, trao đổi phương pháp giảng dạy nhằm để hoàn thiện các chủ đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học.

- Giáo viên chủ động soạn bài, tích cực suy nghĩ, tìm tòi các thí nghiệm dạy học theo PPBTNB. Ngoài ra giáo viên phải đọc nhiều tài liệu hơn để hiểu biết về kiến thức khoa học, giải thích các tình huống do học sinh đưa ra trong tiết học.

- Dạy học theo PPBTNB giúp cho giáo viên được nâng cao hơn và có kỹ năng điều hành các hoạt động dạy học.

- Học sinh hứng thú trong học tập, các em tự tìm tòi, tự khám phá và tìm ra kiến thức mới. Học sinh hiểu bài và khắc sâu kiến thức hơn. Đồng thời PPBTNB cũng góp phần giúp học sinh phát triển năng lực quan sát, thực hành; kỹ năng làm việc hợp tác theo nhóm,... rèn được nhiều kỹ năng: kỹ năng diễn đạt qua ngôn ngữ nói, viết; tự tin, mạnh dạn hơn khi diễn đạt trước đám đông.

1.2. Khó khăn:

- Các trang thiết bị chưa đáp ứng được nhu cầu cho việc dạy học theo PPBTNB;

- Cơ sở vật chất còn thiếu nhiều: thiếu phòng chức năng, thiếu máy vi tính, các công cụ hỗ trợ, bàn ghế chưa đúng quy cách...

- Với phương pháp này, để có thể cung cấp những kiến thức toàn diện và kỹ năng thực hành mới cho học sinh sẽ mất rất nhiều thời gian, đòi hỏi giáo viên cần phải có sự chuẩn bị kỹ càng, chu đáo, dự kiến nhiều tình huống cần giải quyết...

- Số lượng học sinh/lớp đông nên việc tổ chức học tập theo nhóm rất khó khăn. Điều này cũng gây khó khăn trong tổ chức các hoạt động thực tế cho học sinh.

- Về chương trình: Yêu cầu về kiến thức của một tiết dạy nhiều nên thời lượng 01 tiết học (45 phút) không đủ để thực hiện bài học theo PPBTNB;

- Một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc dạy học mới, nên hiệu quả dạy học theo phương pháp này chưa cao;

- Để thực hiện phương pháp này đòi hỏi người giáo viên phải có kiến thức khoa học tự nhiên vững vàng và có khả năng linh hoạt để ứng phó với mọi tình huống bất ngờ xảy ra trong tiết học. Hai điều này không phải giáo viên nào cũng làm được;

- Đối với học sinh lớp 1,2,3 việc tiến hành dạy theo phương pháp này còn gặp nhiều hạn chế trong khâu tổ chức, học sinh chưa biết cách đặt câu hỏi.

- Dạy học theo PPBTNB, những học sinh có năng lực trung bình, yếu sẽ gặp khó khăn hơn trong việc tiếp thu bài giảng phần lớn các em còn làm theo, viết theo học sinh khá giỏi.

2. Thống kê số lớp; số cán bộ, giáo viên được tập huấn và thực hiện dạy học theo PPBTNB trong giai đoạn 2011 - 2015

2.1. Đối với cấp tiểu học

- Tổng số GV được dự tập huấn dạy học theo PPBTNB do SGDĐT tổ chức là 100 người/năm học và các phòng GDĐT huyện, thị, thành phố tổ chức là 450 người/năm học.

- Tổng số trường dạy học theo PPBTNB là 215 trường: Trong đó có trên 30% số trường dạy từ khối 1 đến khối 5 và 70% các trường đối với lớp 1, 2, 3 môn TNXH và lớp 4, 5 môn Khoa học.

- Tổng số lớp được dạy theo PPBTNB ở môn Khoa học khối lớp 4,5 là: 1100 lớp và môn TNXH đối với khối lớp 1,2,3 là 400 lớp.

-Tất cả giáo viên ở các khối thực hiện soạn giảng theo PPBTNB ở các bài có địa chỉ đã qui định trong chương trình và đã dạy cho giáo viên trong khối dự một số tiết để rút kinh nghiệm.

2.2 Đối với THCS

- Tổng số trường được học theo PPBTNB là : 99/năm học;

- Tổng số lớp (THCS) được học theo PPBTNB: 490 lớp

- Số cán bộ, giáo viên được tập huấn do Sở GDĐT tổ chức: 250/năm học.

- Số giáo viên dạy học theo PPBTNB : 750/năm học.

2.3. Đối với THPT

- Tổng số trường được học theo PPBTNB là : 33/năm học;

- Tổng số lớp (THPT) được học theo PPBTNB : 165/năm học.

- Tổng số cán bộ, giáo viên được tập huấn do Sở GDĐT : 2gv/môn/trường x 10 môn học x 33 trường = 660 giáo viên.

2.4. Đánh giá hiệu quả dạy học theo PPBTNB

a) Tính ưu việt :

- Mục tiêu của PPBTNB là tạo nên tính tò mò, ham muốn khám phá và say mê khoa học của học sinh. Ngoài việc chú trọng đến kiến thức khoa học, PPBTNB còn chú ý nhiều đến việc rèn luyện kỹ năng diễn đạt thông qua ngôn ngữ nói và viết cho học sinh.

- Học sinh trao đổi và lập luận trong quá trình hoạt động, chúng chia sẻ với nhau những ý tưởng của mình, cọ sát những quan điểm của nhau. Có được kỹ năng phán đoán, lập luận, bảo vệ ý kiến cá nhân. Mạnh dạn tự tin trước đám đông, tự chiếm lĩnh kiến thức qua thực nghiệm sẽ nhớ lâu.

- Việc hình thành cho học sinh một thế giới quan khoa học và niềm say mê khoa học, sáng tạo là một mục tiêu quan trọng của giáo dục hiện đại khi mà nền kinh tế tri thức đang dần dần chiếm ưu thế tại các quốc gia trên thế giới. PPBTNB là một phương pháp dạy học tích cực, thích hợp cho việc giảng dạy các kiến thức khoa học tự nhiên, đặc biệt là đối với các cấp học phổ thông khi học sinh đang ở giai đoạn bắt đầu tìm hiểu mạnh mẽ các kiến thức khoa học, hình thành các khái niệm cơ bản về khoa học.

- Áp dụng phương pháp BTNB vào trong các lớp học, có thể nhận thấy sự ham thích của học sinh. Các em hứng thú với những hoạt động tìm hiểu kiến

thức mới. Điều này chứng tỏ học sinh luôn ham thích được học tập, hăng say tìm tòi và sáng tạo.

- Rèn được kỹ năng xử lý tình huống cho HS;
- GV sẽ nêu vấn đề, đưa ra tình huống để HS tự tìm ra câu trả lời và lĩnh hội kiến thức dưới sự giúp đỡ của GV thông qua hoạt động quan sát, thảo luận nhóm để đưa ra những giả thiết. GV sẽ giúp học sinh chứng minh những giả thiết của các em đưa ra và cùng các em tìm ra câu trả lời đúng.
- GV không phải tốn thời gian cho việc thuyết trình giảng giải.
- HS tiếp nhận kiến thức một cách tự nhiên, thoải mái, không gò ép.
- HS tự chiếm lĩnh kiến thức qua thực nghiệm sẽ nhớ lâu.

b) Hạn chế

- GV được tập huấn nắm nội dung chưa sát lắm, không có bài mẫu cho GV tham khảo, chủ yếu GV tự nghiên cứu trong quá trình giảng dạy;
- Thực hiện cần phải có một khoảng thời gian dài để các em tìm tòi khám phá, tư duy... trong vấn đề GV đưa ra không kịp thời gian giải quyết.
- Lượng kiến thức, thời gian cho 1 tiết học chưa phù hợp, rất khó áp dụng cho PPBTNB;
- Tốn nhiều thời gian cho việc trình bày ý tưởng cá nhân, GV khó quản lý việc tự ghi bài của cả lớp và lại trình độ HS trong 1 lớp không đồng đều cho việc lĩnh hội kiến thức.
- Việc cho HS làm thí nghiệm trước cũng gặp nhiều khó khăn vì HS còn phải học những môn khác.

II. Định hướng, đề xuất kiến nghị triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực trong nhà trường phổ thông nhằm đạt hiệu quả giáo dục:

1. Đề nghị Bộ GDĐT mở thêm nhiều lớp tập huấn về PPBTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác mà các nước có nền giáo dục phát triển đã áp dụng để giáo viên tham dự và thực hiện.

2. Trang thiết bị trong các lớp học chưa đầy đủ phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động dạy học, nhất là còn thiếu các phương tiện hỗ trợ hoạt động báo cáo, thảo luận của học sinh như máy tính, projector, máy chiếu sách, flip chart, máy chiếu bản trong... Dụng cụ thí nghiệm còn chưa đồng bộ và thiếu chính xác. Nguồn tài liệu hỗ trợ cho hoạt động tìm tòi còn ít. Do đó để đảm bảo sử dụng PP BTNB và các phương pháp tích cực khác cần phải đầu tư về cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy học cho các trường, đặc biệt là các thiết bị dạy học ở các cấp học. Việc kết hợp hài hoà các loại TBDH sẽ tạo được hứng thú, tăng hiệu quả học tập cho học sinh.

3. Nhân rộng PPBTNB để nâng cao hiệu quả giáo dục nói chung và dạy học các môn TNXH, khoa học ở trường, tổ chức Hội giảng cấp tỉnh có sử dụng PPBTNB để rút kinh nghiệm.

Nơi nhận:

- Vụ GD Trung học (báo cáo);
- Các Phòng GDĐT, trường THPT;
- Lưu VT, GDTH, GDTrH.

**GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Quốc Cường